

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 12 - 2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thanh T, sinh năm 1994. có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Đồng Tâm, xã TL, huyện PG, tỉnh BD

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1991. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp Đồng Tâm, xã TL, huyện PG, tỉnh BD

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Phan Thanh T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Tr chung sống với nhau năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện PG, tỉnh BD, việc chung sống của ông bà là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý và làm đám cưới theo phong tục tập quán.

Thời gian đầu ông bà sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống cả hai đều làm tròn bổn phận, làm ăn, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống khác nhau, không hợp nhau, bất đồng quan điểm, dẫn đến tình cảm hai vợ chồng ngày càng rạn nứt, bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay, bà xét thấy đời sống hôn nhân đã đến mức trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn này xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr

- Về con chung: Bà và ông Tr không có con chung
- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Toà án giải quyết

Tại bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Văn Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà T chung sống với nhau năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện PG, tỉnh BD, việc chung sống của ông bà là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý và làm đám cưới theo phong tục tập quán.

Thời gian đầu ông bà sống hạnh phúc, khoảng đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp dẫn đến thường xuyên cãi nhau, hiện tại ông bà đang sống ly thân. Theo ông mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được nhưng ông không muốn ly hôn.

- Về con chung: Ông và bà T không có con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Thanh T đối với ông Nguyễn Văn Tr; về con chung: Không có; về tài sản chung, về nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Phan Thanh T có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn Tr đã được Toà án triệu tập tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại ấp Đồng Tâm, xã TL, huyện PG, tỉnh BD và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[3] Về hôn nhân: Bà Phan Thanh T và ông Nguyễn Văn Tr là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tình cảm tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện PG, tỉnh BD ngày 09/11/2013 nên đây là hôn nhân

hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn thường xuyên, nguyên đơn đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Bị đơn cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ đó đến nay. Bị đơn cũng thống nhất với mâu thuẫn mà nguyên đơn đưa ra nhưng không đồng ý ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 12/11/2021, đại diện UBND xã TL, huyện PG, tỉnh BD cho biết mâu thuẫn gia đình giữa bà T và ông Tr là do vợ chồng cãi nhau nhưng không yêu cầu địa phương hoà giải. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn, bị đơn đã trầm trọng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Đương sự không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 51, 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thanh T đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Tr về việc “Ly hôn”.

1. Về hôn nhân: Bà Phan Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr.

2. Về con chung: Đương sự không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thanh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2016/0044083 ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
 - VKSND huyện Phú Giáo;
 - Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
 - UBND xã Tam Lập, huyện Phú Giáo,
- Tỉnh Bình Dương (số 30/2013 ngày 08/11/2013
quyển số 01/2013) ;
- Những người tham gia tố tụng;
 - Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hiền

